

Bản án số: 691/2020/HS-PT

Ngày 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang và ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Huyền, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020, tại Tòa án thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 801 ngày 06/11/2020; Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Trần Văn Th và Vũ Khánh V; Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 130 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 3, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy L và con bà Đỗ Thị K; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 13/4/2018, TAND quận Nam T, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2018;

Nhân thân: Ngày 20/12/2007, TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng 26 ngày về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 tại ngoại (Có mặt).

2. **Trần Văn Th**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn P 2, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C và con bà Tạ Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Thu T, có 02 con sinh năm 2013 và năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019 tại ngoại (Có mặt).

3. Vũ Khánh V, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông V, đã chết và con bà Bùi Thị V; Vợ: Đào Thanh H, đã ly hôn; Có 01 con, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/8/1983, bị TAND huyện T xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân;

- Ngày 12/1/1989, bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”;

- Ngày 28/2/1990, bị TAND huyện T xử phạt 14 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

- Ngày 21/10/1992, bị Tòa phúc thẩm - TAND tối cao xử phạt 10 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”;

- Ngày 18/12/1993, bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 18 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/07/2006; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người tham gia tố tụng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Không triệu tập):

1. Lê Anh T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số 9 Nguyễn Ngọc V, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê V và con bà Nguyễn Thị; Vợ Lê Thị Á; Có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

2. Vũ Mạnh D, sinh năm 1974; Nơi cư trú: xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Ngọc T và con bà Trương Thị N; Vợ Phạm Thị X; Có 02 con, sinh năm 2006 và năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/10/1998, bị TAND huyện T xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 28/10/2019, tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 25/10/2019, tại tầng I nhà bị cáo Vũ Khánh V ở xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Bị cáo Vũ Khánh V lấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sù và đồng ý để cho các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Lê Anh T, Trần Văn Th, Vũ Mạnh D đánh “Chắn” được thua bằng tiền thì bị bắt; Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là: 18.700.000đ (Trong đó bị cáo K 4.800.000đ, bị cáo T 8.700.000đ, bị cáo Tú 3.300.000đ, bị cáo D 1.600.000đ). Bị cáo Vũ Khánh V không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo có tên trên đánh bạc tại nhà mình và còn lấy dụng cụ để các bị cáo đánh bạc nên bị cáo V phạm tội với vai trò đồng phạm.

Tại Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSTT ngày 29/06/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Trần Văn Th, Lê Anh T, Vũ Mạnh D, Vũ Khánh V về tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 130 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Khánh V, Nguyễn Duy Kh, Lê Anh T, Trần Văn Th, Vũ Mạnh D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Kh 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ ngày tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Khánh V 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Th 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

- Lê Anh T 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vũ Mạnh D 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2020 các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Trần Văn Th và Vũ Khánh V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

1. Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình.

- Sửa Bản hình sơ thẩm số: 130 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

- Đề nghị xử bị cáo Nguyễn Duy Kh 10 tháng tù; Bị cáo Vũ Khánh V 06 tháng tù; Bị cáo Trần Văn Th 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 25/10/2019, tại tầng I nhà bị cáo Vũ Khánh V ở xóm C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Bị cáo Vũ Khánh V lấy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sứ và đồng ý để cho các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Lê Anh T, Trần Văn Th, Vũ Mạnh D đánh “Chắn” được thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là: 18.700.000đ. Bị cáo Vũ Khánh V không tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo có tên trên đánh bạc tại nhà mình và còn lấy dụng cụ để các bị cáo đánh bạc nên bị cáo Vân phạm tội với vai trò đồng phạm.

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, vai trò, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Xét thấy bị cáo Trần Văn Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều

51 Bộ luật hình sự cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót cần rút kinh nghiệm; Bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước lần phạm tội này bị cáo là công dân chấp hành tốt chính sách pháp luật; Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Vũ Khánh V trình bày: Hoàn cảnh kinh tế khó khăn là lao động chính trong gia đình; Bị cáo Nguyễn Duy Kh có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen; Bị cáo Vân phạm tội với vai trò đồng phạm, chưa được hưởng lợi, hiện bị cáo sức khỏe yếu, có nhiều bệnh tật. Hai bị cáo có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo mà giảm một phần hình phạt cho hai bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn Th; Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Vũ Khánh V.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 130 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội về hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Khánh V, Nguyễn Duy Kh, Trần Văn Th, phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Duy Kh 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: **Vũ Khánh V** 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

Trần Văn Th 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện K, tỉnh Hà

Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội, VKS huyện T;
- TAND và Chi cục THA H. T;
- UBND xã L, K, H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong